

Số: /QĐ-UBND

Hà Nội, ngày tháng năm 2025

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23/11/2018 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 18/2020/QĐ-UBND ngày 04/09/2020 của UBND thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Căn cứ Quyết định số 2295/QĐ-BKHĐT ngày 26/9/2024 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Căn cứ Quyết định số 5648/QĐ-UBND ngày 29/10/2024 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc công bố thủ tục hành chính ban hành mới lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 123/TTr-KH&ĐT ngày 3/12/2024,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt kèm theo Quyết định này 03 quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư; Thủ trưởng các đơn vị liên quan thuộc Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

### ***Nơi nhận:***

- Như Điều 3;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Cục KSTTHC - Văn phòng Chính phủ;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND TP: Hà Minh Hải, Nguyễn Mạnh Quyền;
- VP: Thành ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND TP;
- VPUBTP: CVP, PCVP N.M.Quân, Đ.Q.Hùng; các phòng: TH, HC-TC, KTN, KTTH, KSTTHC;
- Trung tâm thông tin điện tử TP;
- Lưu: VT, KSTTHC.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Hà Minh Hải**

**Phụ lục 01**

**DANH MỤC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BAN HÀNH MỜI LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG HEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

<b>STT</b>	<b>TÊN QUY TRÌNH NỘI BỘ</b>	<b>KÝ HIỆU</b>
1	Chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ	QT-SO-01
2	Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH MTV	QT-SO-02
3	Đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước và công ty con chưa chuyển đổi	QT-SO-03

**Phụ lục 02**

**NỘI DUNG CÁC QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH LĨNH VỰC CHUYỂN ĐỔI CÔNG TY NHÀ NƯỚC ĐƯỢC THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG THEO LUẬT DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC THÀNH CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG THEO QUY ĐỊNH TẠI LUẬT DOANH NGHIỆP THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ - UBND ngày tháng năm 2025 của Chủ tịch UBND thành phố Hà Nội)*

**1. Quy trình chuyển đổi công ty nhà nước thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ (QT-SO-01)**

<b>1</b>	<b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký chuyển đổi Công ty Nhà nước thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.		
<b>2</b>	<b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với Doanh nghiệp được thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên; Cán bộ, công chức phòng Đăng ký kinh doanh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.		
<b>3</b>	<b>Nội dung quy trình</b>		
<b>3.1</b>	<b>Cơ sở pháp lý</b> 1. Luật Doanh nghiệp năm 2020; 2. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; 3. Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; 4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 5. Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.		
<b>3.2</b>	<b>Thành phần hồ sơ</b>	<b>Bản chính</b>	<b>Bản sao</b>
	* <u>Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ sau:</u> 1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này).	<b>X</b>	

	<p>2. Quyết định chuyển đổi.</p> <p>3. Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</p> <p>4. Bản sao các giấy tờ sau đây:</p> <p>a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;</p> <p>b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Quyết định chuyển đổi;</p> <p>c) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty nhà nước.</p>	<p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p>	<p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p>
	<p><u>Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp:</u></p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được giới thiệu.</p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp</p>	<p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p>	<p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p>

	nghịệp thì việc ủy quyền thực hiện như Trường hợp ủy quyền cho tổ chức.			
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>			
	01 bộ Hồ sơ gốc			
<b>3.4</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>			
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (Công dân đi Ngõ Bà Triệu), Khu Liên Cơ Vân Hồ, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại Cổng Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia theo địa chỉ: <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a></p>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, phí</b>			
	<p>- <b>Lệ phí</b> đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- <b>Phí</b> công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- <b>Miễn lệ phí</b> đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biểu mẫu/ kết quả
	<b>+ Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:</b>			
B1	Người nộp hồ sơ Chuyển đổi công ty nhà nước thành Công ty TNHH MTV do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ tại bộ phận một cửa hoặc ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.	Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày đối với trường hợp nhận trực tiếp/ nhận bàn giao từ nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp

B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	01 giờ	
B4	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Chuyên viên tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	1,5 ngày	Phiếu đề xuất; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản Nếu không đồng ý: chuyển lại B5.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0.5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phòng ĐKKD	01 giờ	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nộp trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích. Chuyển hồ sơ gốc cho Bộ phận lưu trữ -	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;

	Văn phòng Sở (lưu trữ theo quy định)			
B10	Lưu trữ	Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở		Hồ sơ lưu trữ theo quy định
<b>+ <u>Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u></b>				
B1	Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ( <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> ).	Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	Giờ hành chính	
B3	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: chuyên viên tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng ĐKKD	1,5 ngày	Phiếu đề xuất; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B4	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: Nếu đồng ý: Phê duyệt kết quả (Kết quả được chuyển ngay đến người nộp hồ sơ, nếu là Thông báo sửa đổi hồ sơ) Nếu không đồng ý: chuyển lại B3	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày	
B5	Phát hành kết quả	Văn thư	0.5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B6	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phòng ĐKKD	01 giờ	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận



				đăng ký doanh nghiệp;
B7	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nộp trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích. Chuyển hồ sơ gốc cho Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở (lưu trữ theo quy định)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B8	Lưu trữ	Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở		Hồ sơ được lưu trữ theo quy định
<p><b><u>Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:</u></b></p> <p>Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông tin về ngành, nghề kinh doanh.</p>				
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
	<p>1. Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (<i>Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</p> <p>2. Mẫu Quyết định chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (<i>Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</p> <p>3. Mẫu Danh sách cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của Đại diện Chủ sở hữu nhà nước tại Doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của Công ty mẹ. (<i>Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</p> <p>4. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (<i>Phụ lục IV-2 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</p> <p>5. Mẫu Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (<i>Phụ lục V-5 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</p> <p>6. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (<i>Phụ lục V-25 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</p> <p>7. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng điện tử (<i>Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</p> <p>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (<i>Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>);</p>			

## 2. Quy trình Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên (QT-SO-02)

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên.</p>																								
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên (<i>Doanh nghiệp do công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ quyết định thành lập hoặc được giao quản lý</i>) Các tổ chức, cá nhân liên quan đến việc chuyển đổi công ty; Cán bộ, công chức phòng Đăng ký kinh doanh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.</p>																								
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>																								
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>																								
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Luật Doanh nghiệp năm 2020;</li> <li>2. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp;</li> <li>3. Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;</li> <li>4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp;</li> <li>5. Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư.</li> </ol>																								
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>																								
	<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <thead> <tr> <th style="width: 70%;"></th> <th style="width: 15%; text-align: center;">Bản chính</th> <th style="width: 15%; text-align: center;">Bản sao</th> </tr> </thead> <tbody> <tr> <td colspan="3">* <u>Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ sau:</u></td> </tr> <tr> <td>1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp (<i>theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này</i>).</td> <td style="text-align: center;">X</td> <td></td> </tr> <tr> <td>2. Quyết định chuyển đổi.</td> <td style="text-align: center;">X</td> <td></td> </tr> <tr> <td>3. Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.</td> <td style="text-align: center;">X</td> <td></td> </tr> <tr> <td>4. Bản sao các giấy tờ sau đây:</td> <td></td> <td></td> </tr> <tr> <td>a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;</td> <td></td> <td style="text-align: center;">X</td> </tr> <tr> <td>b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Quyết định chuyển đổi;</td> <td></td> <td style="text-align: center;">X</td> </tr> </tbody> </table>		Bản chính	Bản sao	* <u>Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ sau:</u>			1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ( <i>theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này</i> ).	X		2. Quyết định chuyển đổi.	X		3. Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	X		4. Bản sao các giấy tờ sau đây:			a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;		X	b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Quyết định chuyển đổi;		X
	Bản chính	Bản sao																							
* <u>Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ sau:</u>																									
1. Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp ( <i>theo mẫu quy định tại Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này</i> ).	X																								
2. Quyết định chuyển đổi.	X																								
3. Điều lệ của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên theo quy định tại Luật Doanh nghiệp.	X																								
4. Bản sao các giấy tờ sau đây:																									
a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên quy định tại Quyết định chuyển đổi;		X																							
b) Giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với người được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp quy định tại Quyết định chuyển đổi;		X																							

	c) Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương; giấy chứng nhận đăng ký thuế của công ty con chưa chuyển đổi.		<b>X</b>
	<p><u>Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp có thể ủy quyền cho tổ chức, cá nhân khác thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp:</u></p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có văn bản ủy quyền cho cá nhân thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân được ủy quyền. Văn bản ủy quyền này không bắt buộc phải công chứng, chứng thực.</p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho tổ chức thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp phải có bản sao hợp đồng cung cấp dịch vụ với tổ chức làm dịch vụ thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp, giấy giới thiệu của tổ chức đó cho cá nhân trực tiếp thực hiện thủ tục liên quan đến đăng ký doanh nghiệp và bản sao giấy tờ pháp lý của cá nhân người được giới thiệu.</p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì khi thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp, nhân viên bưu chính phải nộp bản sao phiếu gửi hồ sơ theo mẫu do doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính công ích phát hành có chữ ký xác nhận của nhân viên bưu chính và người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp.</p> <p>- Trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính không phải là bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp thì việc ủy quyền thực hiện như Trường hợp ủy quyền cho tổ chức.</p>	<b>X</b>	<b>X</b>
<b>3.3</b>	<b>Số lượng hồ sơ</b>		
	01 bộ Hồ sơ gốc		
<b>3.4</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>		
	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ		
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>		
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (Công dân đi Ngõ Bà Triệu), Khu Liên Cơ Vân Hồ, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại Cổng Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia theo địa chỉ: <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a></p>		

<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, phí</b>			
	<p>- <b>Lệ phí</b> đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- <b>Phí</b> công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- <b>Miễn lệ phí</b> đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả
	<b>+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:</u></b>			
B1	Người nộp hồ sơ Chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty TNHH một thành viên tại bộ phận một cửa hoặc ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.	Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày đối với trường hợp nhận trực tiếp/ nhận bàn giao từ nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	01 giờ	
B4	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	Giờ hành chính	
B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Chuyên viên tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	1,5 ngày	Phiếu đề xuất; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ

B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản Nếu không đồng ý: chuyển lại B5.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày	Ký doanh nghiệp;
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phòng ĐKKD	01 giờ	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nộp trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích. Chuyển hồ sơ gốc cho Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở (lưu trữ theo quy định)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B10	Lưu trữ	Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở		Hồ sơ lưu trữ theo quy định
<b><u>+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u></b>				
B1	Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp	Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Cả ngày	Theo mục 3.2

	( <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> ).			
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	Giờ hành chính	
B3	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: chuyên viên tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng ĐKKD	1,5 ngày	Phiếu đề xuất; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B4	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: Phê duyệt kết quả (Kết quả được chuyển ngay đến người nộp hồ sơ, nếu là Thông báo sửa đổi hồ sơ) Nếu không đồng ý: chuyển lại B3	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày	
B5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B6	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phòng ĐKKD	01 giờ	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B7	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nộp trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích. Chuyển hồ sơ gốc cho Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở (lưu trữ theo quy định)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B8	Lưu trữ	Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở		Hồ sơ lưu trữ theo quy định
<b><u>Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:</u></b>				

	Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông tin về ngành, nghề kinh doanh.
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Mẫu Giấy đề nghị đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (<i>Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</li> <li>2. Mẫu Quyết định chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (<i>Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</li> <li>3. Mẫu Danh sách cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của Đại diện Chủ sở hữu nhà nước tại Doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của Công ty mẹ. (<i>Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</li> <li>4. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH một thành viên (<i>Phụ lục IV-2 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>5. Mẫu Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (<i>Phụ lục V-5 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>6. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (<i>Phụ lục V-25 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>7. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng điện tử (<i>Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (<i>Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>);</li> </ol>

**3. Quy trình Đăng ký lại Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh của Công ty Nhà nước và Công ty con chưa chuyển đổi. (QT-SO-03)**

1	<p><b>Mục đích:</b> Quy định trình tự và cách thức thực hiện TTHC cấp giấy chứng nhận đăng ký lại Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh của Công ty Nhà nước và Công ty con chưa chuyển đổi.</p>		
2	<p><b>Phạm vi:</b> Áp dụng đối với Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh của Công ty Nhà nước và Công ty con chưa chuyển đổi; Cán bộ, công chức phòng Đăng ký kinh doanh, Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội.</p>		
3	<p><b>Nội dung quy trình</b></p>		
3.1	<p><b>Cơ sở pháp lý</b></p>		
	<p>1. Luật Doanh nghiệp năm 2020; 2. Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp; 3. Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; 4. Thông tư số 47/2019/TT-BTC ngày 05/8/2019 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp; 5. Thông tư 01/2021/TT-BKH&amp;ĐT ngày 16/03/2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư).</p>		
3.2	<p><b>Thành phần hồ sơ</b></p>	<p><b>Bản chính</b></p>	<p><b>Bản sao</b></p>
	<p><i>* Hồ sơ đăng ký chuyển đổi bao gồm các giấy tờ sau:</i></p> <p>1. Thông báo về việc đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh do người đại diện theo pháp luật của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ký (theo mẫu quy định tại Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định này).</p> <p>2. Quyết định chuyển đổi, trong đó bao gồm thông tin về chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh được đăng ký lại theo quy định tại Nghị định này.</p> <p>3. Bản sao các giấy tờ sau đây:</p> <p>a) Giấy tờ pháp lý của cá nhân người đứng đầu chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên;</p> <p>b) Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước, công</p>	<p><b>X</b></p> <p><b>X</b></p>	<p><b>X</b></p>





	03 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
<b>3.5</b>	<b>Nơi tiếp nhận và trả kết quả</b>			
	<p>- Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính của Sở Kế hoạch và Đầu tư, địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính (Công dân đi Ngõ Bà Triệu), Khu Liên Cơ Vân Hồ, 52 Lê Đại Hành, phường Lê Đại Hành, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội;</p> <p>- Hoặc nộp hồ sơ trực tuyến qua mạng điện tử tại Cổng Thông tin Đăng ký doanh nghiệp Quốc gia theo địa chỉ: <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a></p>			
<b>3.6</b>	<b>Lệ phí, phí</b>			
	<p>- <b>Lệ phí</b> đăng ký doanh nghiệp: 50.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ nếu đăng ký trực tiếp (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- <b>Phí</b> công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp: 100.000 đồng/lần, nộp tại thời điểm nộp hồ sơ (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p> <p>- <b>Miễn lệ phí</b> đối với trường hợp đăng ký qua mạng điện tử (Thông tư số 47/2019/TT-BTC).</p>			
<b>3.7</b>	<b>Quy trình xử lý công việc</b>			
TT	Trình tự	Trách nhiệm	Thời gian	Biên mẫu/ kết quả
	<b>+ <u>Trường hợp đăng ký trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính:</u></b>			
B1	Người nộp hồ sơ Chi nhánh, Văn phòng đại diện, Địa điểm kinh doanh của Công ty Nhà nước và Công ty con chưa chuyển đổi tại bộ phận một cửa hoặc ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp.	Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Giờ hành chính	Theo mục 3.2
B2	Tiếp nhận hồ sơ và ghi giấy tiếp nhận, hẹn ngày đối với trường hợp nhận trực tiếp/ nhận bàn giao từ nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Giờ hành chính	Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp
B3	Chuyển hồ sơ cho phòng chuyên môn.	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	01 giờ	
B4	Phân công xử lý hồ sơ.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	Giờ hành chính	

B5	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: Chuyên viên tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do. - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng.	Chuyên viên Phòng ĐKKD	1,5 ngày	Phiếu đề xuất; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ
B6	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: ký duyệt văn bản Nếu không đồng ý: chuyển lại B5.	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày	Ký doanh nghiệp;
B7	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B8	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phòng ĐKKD	01 giờ	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B9	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nộp trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch vụ bưu chính công ích. Chuyển hồ sơ gốc cho Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở (lưu trữ theo quy định)	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B10	Lưu trữ	Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở		Hồ sơ lưu trữ theo quy định
<b><u>+ Trường hợp đăng ký qua mạng điện tử:</u></b>				

B1	Người nộp hồ sơ kê khai thông tin, tải văn bản điện tử, ký xác thực hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử và thanh toán phí, lệ phí đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp ( <a href="https://dangkykinhdoanh.gov.vn">https://dangkykinhdoanh.gov.vn</a> ).	Người có thẩm quyền ký văn bản đề nghị đăng ký doanh nghiệp hoặc người được ủy quyền thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp	Cả ngày	Theo mục 3.2
B2	Phân công xử lý hồ sơ	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	Giờ hành chính	
B3	Thụ lý và giải quyết hồ sơ: chuyên viên tiến hành xem xét tính hợp lệ của hồ sơ: - Hồ sơ không đủ điều kiện: Dự thảo thông báo hướng dẫn sửa đổi bổ sung, nêu rõ lý do - Hồ sơ đủ điều kiện: Hoàn thiện hồ sơ, chuyển Lãnh đạo phòng	Chuyên viên Phòng ĐKKD	1,5 ngày	Phiếu đề xuất; Dự thảo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp; Dự thảo Thông báo về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp;
B4	Phê duyệt kết quả: Nếu đồng ý: Nếu đồng ý: Phê duyệt kết quả (Kết quả được chuyển ngay đến người nộp hồ sơ, nếu là Thông báo sửa đổi hồ sơ) Nếu không đồng ý: chuyển lại B3	Lãnh đạo Phòng ĐKKD	0,5 ngày	
B5	Phát hành kết quả	Văn thư	0,5 ngày	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B6	Chuyển kết quả cho Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính	Phòng ĐKKD	01 giờ	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
B7	Trả kết quả cho tổ chức/ cá nhân đối với trường hợp nộp trực tiếp/ Bàn giao cho nhân viên bưu chính đối với trường hợp ủy quyền cho đơn vị cung cấp dịch	Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả thủ tục hành chính, Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Phiếu đề xuất; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

	vụ bưu chính công ích. Chuyển hồ sơ gốc cho Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở (lưu trữ theo quy định)			
B8	Lưu trữ	Bộ phận lưu trữ - Văn phòng Sở	Giờ hành chính	Hồ sơ lưu trữ theo quy định
	<p><b><u>Công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp:</u></b></p> <p>Việc đề nghị công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp được thực hiện tại thời điểm doanh nghiệp nộp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp. Nội dung công bố bao gồm các nội dung Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và thông tin về ngành, nghề kinh doanh.</p>			
<b>4</b>	<b>Biểu mẫu</b>			
	<ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thông báo về việc đăng ký lại Chi nhánh, Văn Phòng Đại diện, Địa điểm kinh doanh (<i>Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</li> <li>2. Mẫu Quyết định chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty TNHH MTV tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp (<i>Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định 89/2024/NĐ-CP ngày 16/7/2024 của Chính Phủ</i>);</li> <li>3. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động Chi nhánh/ Văn phòng đại diện (<i>Phụ lục IV-6 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>4. Mẫu Giấy chứng nhận đăng ký Địa điểm kinh doanh (<i>Phụ lục IV-7 Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>5. Mẫu Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp (<i>Phụ lục V-5 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>6. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (<i>Phụ lục V-25 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>7. Mẫu Giấy biên nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh qua mạng điện tử (<i>Phụ lục V-26 Thông tư 01/2021/TT-BKHĐT</i>);</li> <li>8. Mẫu Phiếu xin lỗi và hẹn lại ngày trả kết quả (<i>Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP</i>);</li> </ol>			

**Phụ lục I**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

**TÊN CƠ QUAN, TỔ  
CHỨC<sup>1</sup>**

-----

Số: ...../QĐ-...<sup>2</sup>

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----

.....<sup>3</sup>, ngày ... tháng ... năm ....

**QUYẾT ĐỊNH**

**Chuyển đổi<sup>4</sup> .... thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức  
và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp**

**THẨM QUYỀN BAN HÀNH<sup>5</sup>**

*Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh  
tại doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;*

*Căn cứ Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính  
phủ về chuyển đổi công ty nhà nước được thành lập và hoạt động theo Luật Doanh  
nghiệp nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên tổ chức và hoạt  
động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;*

*Theo đề nghị của<sup>6</sup> .....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Chuyển đổi .....<sup>7</sup> thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên  
tổ chức và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp với các thông tin cụ thể  
như sau:

1. Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

2. Địa chỉ trụ sở chính: .....

3. Vốn điều lệ<sup>8</sup>: .....

4. Cơ quan đại diện chủ sở hữu/công ty mẹ: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

5. Họ và tên người đại diện theo pháp luật: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

Chức danh: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (*ghi rõ*): ...

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Địa chỉ thường trú: .....

6. Thông tin cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp/người đại diện phần vốn của công ty mẹ<sup>9</sup> (*kê khai theo Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này*): Gửi kèm.

7. Ngành, nghề kinh doanh (*ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính. ( <i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> )

**Điều 2<sup>10</sup>.** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên...<sup>11</sup> có trách nhiệm đăng ký lại chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh của công ty...<sup>12</sup>.

Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh sau khi đăng ký lại<sup>13</sup>:

1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

.....

3. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:

Họ tên người đứng đầu (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc:..... Quốc tịch:.....

Chức danh:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): .....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):  
...../...../.....

Địa chỉ thường trú:  
.....

4. Ngành, nghề kinh doanh/nội dung hoạt động:

a) Ngành, nghề kinh doanh (đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

b) Nội dung hoạt động (đối với văn phòng đại diện):

**Điều 3.** Phê duyệt Biên bản kiểm kê và Báo cáo tài chính của công ty...<sup>14</sup> tại Đề án chuyển đổi của Công ty ..... ban hành kèm theo Quyết định này.

**Điều 4.** Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên .....<sup>15</sup> và chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty (nếu có) có trách nhiệm kế thừa toàn bộ quyền và lợi ích hợp pháp, chịu trách nhiệm về các nghĩa vụ của công ty...<sup>16</sup> và chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty<sup>17</sup> (nếu có), trong đó bao gồm các tài sản đã được liệt kê tại Biên bản kiểm kê, Báo cáo tài chính nêu tại Điều 3 Quyết định này.

**Điều 5.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên... và các cá nhân, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 5;

- .....

- Lưu: VT .....

**CHỨC VỤ CỦA NGƯỜI KÝ**  
(Chữ ký của người có thẩm quyền,  
dấu/chữ ký số của cơ quan, tổ chức)

**Họ và tên**

<sup>1</sup> Tên cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định.

<sup>2</sup> Chữ viết tắt của cơ quan, tổ chức hoặc chức danh nhà nước ban hành Quyết định.



<sup>3</sup> Địa danh.

<sup>4</sup> Tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

<sup>5</sup> Thẩm quyền ban hành Quyết định thuộc về người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì ghi chức vụ của người đứng đầu. Thẩm quyền ban hành Quyết định thuộc về tập thể lãnh đạo hoặc cơ quan, tổ chức thì ghi tên tập thể hoặc tên cơ quan, tổ chức đó.

<sup>6</sup> Tên công ty nhà nước hoặc công ty con chưa chuyển đổi.

<sup>7</sup> Đối với công ty con thì phải ghi rõ tên của công ty mẹ (ví dụ: công ty A là công ty con của công ty AB).

<sup>8</sup> Ghi theo thông tin về tổng vốn hoặc vốn điều lệ ghi nhận trên giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc các giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương gần nhất với thời điểm xây dựng Đề án chuyển đổi.

<sup>9</sup> Cơ quan đại diện chủ sở hữu giao cá nhân thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp/công ty mẹ cử người đại diện phần vốn của doanh nghiệp để kê khai tại Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định này.

<sup>10</sup> Chỉ kê khai Điều này trong trường hợp công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi có chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh.

<sup>11</sup> Ghi tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi.

<sup>12</sup> Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

<sup>13</sup> Trường hợp có nhiều hơn 01 chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thì kê khai tương tự như mục này.

<sup>14</sup> Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

<sup>15</sup> Ghi tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi (ví dụ: Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên ABC).

<sup>16</sup> Ghi tên công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi.

<sup>17</sup> Nếu nhiều hơn 01 chi nhánh thì phải liệt kê cụ thể tên từng chi nhánh.

**Phụ lục II**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

....., ngày ... tháng ... năm ....

**GIẤY ĐỀ NGHỊ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**  
Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tôi là (ghi họ tên bằng chữ in hoa): .....

**Đăng ký công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do tôi là người đại diện theo pháp luật với các nội dung sau:**

**1. Tình trạng thành lập** (Đánh dấu X vào ô thích hợp):

- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty nhà nước thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước
- Thành lập trên cơ sở chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi thành lập và hoạt động theo quy định tại Luật Doanh nghiệp nhà nước

**2. Tên công ty:**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (ghi bằng chữ in hoa): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên công ty viết tắt (nếu có): .....

**3. Địa chỉ trụ sở chính:**

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tô/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax (nếu có):

Email (nếu có): ..... Website (nếu có):

- Doanh nghiệp nằm trong (Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở chính nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao):

Khu công nghiệp

Khu chế xuất

Khu kinh tế

Khu công nghệ cao

**4. Ngành, nghề kinh doanh** (ghi tên và mã theo ngành cấp 4 trong Hệ thống ngành kinh tế của Việt Nam):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính (đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai)

**5. Chủ sở hữu:**

Tên chủ sở hữu (ghi bằng chữ in hoa)<sup>1</sup>: .....

Mã số đăng ký kinh doanh/Mã số thuế/Số Quyết định thành lập:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: .....

Địa chỉ trụ sở chính:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tô/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có): .....

Email (nếu có): ..... Website (nếu có):.....

**6. Mô hình tổ chức công ty:**

Hội đồng thành viên, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

Chủ tịch công ty, Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc

**7. Vốn điều lệ:**

Vốn điều lệ (bằng số; VNĐ): .....

Vốn điều lệ (bằng chữ; VNĐ): .....

### 8. Nguồn vốn điều lệ:

Loại nguồn vốn	Số tiền (bằng số; VNĐ và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)
Vốn ngân sách nhà nước		
Vốn tư nhân		
Vốn nước ngoài		
Vốn khác <sup>2</sup> : .....		100
Tổng cộng		

### 9. Tài sản góp vốn:

STT	Tài sản góp vốn	Giá trị vốn của từng tài sản trong vốn điều lệ (bằng số, VNĐ)	Tỷ lệ (%)
1	Đồng Việt Nam		
2	Ngoại tệ tự do chuyển đổi (ghi rõ loại ngoại tệ, số tiền được góp bằng mỗi loại ngoại tệ)		
3	Vàng		
4	Quyền sử dụng đất		
5	Quyền sở hữu trí tuệ		
6	Các tài sản khác (ghi rõ loại tài sản, số lượng và giá trị còn lại của mỗi loại tài sản, có thể lập thành danh mục riêng kèm theo hồ sơ đăng ký doanh nghiệp)		
Tổng số			

### 10. Người đại diện theo pháp luật:

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính:.....

Chức danh: .....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Chứng minh nhân dân

Căn cước công dân

Hộ chiếu

Loại khác (ghi rõ): ...

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (nếu có):  
...../...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường  
phố/tổ/xóm/ấp/thôn:.....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (nếu có): ..... Email (nếu có): .....

### 11. Thông tin đăng ký thuế:

STT	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Giám đốc/Tổng giám đốc (nếu có): Ho và tên Giám đốc/Tổng giám đốc: ..... Điện thoại:.....
2	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Họ và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán:..... Điện thoại:.....
3	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ trụ sở chính): Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trấn:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:.....

	Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
4	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/> Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
5	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày ...../..... <sup>3</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
6	Tổng số lao động (dự kiến):
7	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>

## 12. Thông tin về công ty được chuyển đổi:

Tên công ty (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số thuế: .....

Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/quyết định thành lập/giấy tờ có giá trị pháp lý tương đương (chỉ kê khai nếu không có mã số thuế):  
..... Ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp: .....

Trường hợp hồ sơ đăng ký doanh nghiệp hợp lệ, đề nghị Quý Phòng đăng công bố nội dung đăng ký doanh nghiệp trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Tôi cam kết:

- Là người có đầy đủ quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Trụ sở chính công ty thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của công ty và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác và trung thực của nội dung đăng ký doanh nghiệp trên./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  
*(Ký và ghi họ tên)<sup>4</sup>*

---

<sup>1</sup> - Trường hợp chuyển đổi công ty nhà nước thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ thì ghi như sau: “Tên chủ sở hữu: Nhà nước (tên cơ quan đại diện chủ sở hữu)”. Các thông tin kê khai tại mục này là thông tin của cơ quan đại diện chủ sở hữu.

- Trường hợp chuyển đổi công ty con chưa chuyển đổi thành công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, tên chủ sở hữu là tên công ty mẹ.

<sup>2</sup> Doanh nghiệp kê khai tại phần này, ghi “Vốn nhà nước” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty nhà nước hoặc “Vốn của công ty mẹ” trong trường hợp công ty được chuyển đổi từ công ty con chưa chuyển đổi.

<sup>3</sup> - Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12.

- Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý.

- Tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>4</sup> Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

### Phụ lục III

(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)

## DANH SÁCH CÁ NHÂN ĐƯỢC GIAO THỰC HIỆN QUYỀN, TRÁCH NHIỆM CỦA ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN CỦA CÔNG TY MẸ<sup>1</sup>

STT	Cơ quan đại diện chủ sở hữu/công ty mẹ	Tên cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Quốc tịch	Dân tộc	Địa chỉ liên lạc	Số, ngày cấp, cơ quan cấp Giấy tờ pháp lý của cá nhân	Vốn được ủy quyền			Chữ ký của cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp hoặc người đại diện phần vốn của công ty mẹ <sup>2</sup>	Ghi chú
									Tổng giá trị vốn được đại diện (bằng số; VNĐ và giá	Tỷ lệ (%)	Thời điểm đại diện		



									<i>trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có)</i>		<b>phần vốn</b>		
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14

....., ngày .... tháng ..... năm .....

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA  
DOANH NGHIỆP<sup>3</sup>**

---

<sup>1</sup> Doanh nghiệp lựa chọn kê khai cá nhân được giao thực hiện quyền, trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu nhà nước tại doanh nghiệp trong trường hợp chủ sở hữu công ty là Nhà nước hoặc kê khai người đại diện phần vốn của công ty mẹ trong trường hợp chủ sở hữu công ty là công ty mẹ.

<sup>2</sup> Người được kê khai thông tin ký vào phần này.

<sup>3</sup> Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục IV**

*(Ban hành kèm theo Nghị định số 89/2024/NĐ-CP ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ)*

**TÊN DOANH NGHIỆP<sup>1</sup>**      **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT**  
-----  
**NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ..... , ngày .... tháng ..... năm .....

**THÔNG BÁO**

**Về việc đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh**  
Kính gửi: Phòng Đăng ký kinh doanh tỉnh, thành phố .....

Tên doanh nghiệp (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế: .....

**Đăng ký lại chi nhánh/văn phòng đại diện/Thông báo lập địa điểm kinh doanh với các nội dung sau:**

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*):

.....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh viết tắt (*nếu có*):

.....

**2. Địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Số nhà, gác, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Fax (*nếu có*): .....

Email (*nếu có*): ..... Website (*nếu có*): .....

- Chi nhánh/Văn phòng đại diện/Địa điểm kinh doanh nằm trong (*Đánh dấu X vào ô vuông tương ứng nếu doanh nghiệp đăng ký địa chỉ trụ sở của chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh nằm trong khu công nghiệp/khu chế xuất/khu kinh tế/khu công nghệ cao*):

Khu công nghiệp

- Khu chế xuất
- Khu kinh tế
- Khu công nghệ

cao

**3. Ngành, nghề kinh doanh, nội dung hoạt động:**

a) Ngành, nghề kinh doanh (*chỉ kê khai đối với chi nhánh, địa điểm kinh doanh*):

STT	Tên ngành	Mã ngành	Ngành, nghề kinh doanh chính ( <i>đánh dấu X để chọn một trong các ngành, nghề đã kê khai</i> )

b) Nội dung hoạt động (*chỉ kê khai đối với văn phòng đại diện*):

.....

**4. Người đứng đầu chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:.....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch: .....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

- Chứng minh nhân dân  Căn cước công dân
- Hộ chiếu  Loại khác (*ghi rõ*):

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp: ..... Ngày hết hạn (*nếu có*): ...../...../.....

Địa chỉ thường trú:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Địa chỉ liên lạc:

Số nhà, ngách, hẻm, ngõ, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn: .....

Xã/Phường/Thị trấn: .....

Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh: .....

Tỉnh/Thành phố: .....

Quốc gia: .....

Điện thoại (*nếu có*): ..... Email (*nếu có*):

.....

**5. Chi nhánh chủ quản** (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký lại địa điểm kinh doanh trực thuộc chi nhánh):

Tên chi nhánh: .....

Địa chỉ chi nhánh: .....

Mã số chi nhánh/Mã số thuế của chi nhánh: .....

Số Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh (trường hợp không có mã số chi nhánh/mã số thuế của chi nhánh): ..... Ngày cấp  
.../.../..... Nơi cấp: .....

**6. Đề nghị cấp Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh** (chỉ kê khai đối với trường hợp đăng ký lại địa điểm kinh doanh, doanh nghiệp đánh dấu X vào một trong hai ô sau):

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh

Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của từng địa điểm kinh doanh

**7. Thông tin đăng ký thuế:**

ST T	Các chỉ tiêu thông tin đăng ký thuế
1	Thông tin về Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán (nếu có): Ho và tên Kế toán trưởng/Phụ trách kế toán : ..... Điện thoại:..... ...
2	Địa chỉ nhận thông báo thuế (chỉ kê khai nếu địa chỉ nhận thông báo thuế khác địa chỉ chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh): Số nhà, đường phố/tổ/xóm/ấp/thôn:..... Xã/Phường/Thị trần:..... Quận/Huyện/Thị xã/Thành phố thuộc tỉnh:..... Tỉnh/Thành phố:..... Điện thoại (nếu có): ..... Fax (nếu có):..... Email (nếu có):.....
3	Hình thức hạch toán (Đánh dấu X vào một trong hai ô “Hạch toán độc lập” hoặc “Hạch toán phụ thuộc Trường hợp tích chọn ô “Hạch toán độc lập” mà thuộc đối tượng phải lập và gửi báo cáo tài chính hợp nhất cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định thì tích chọn thêm ô “Có báo cáo tài chính hợp nhất”): Hạch toán độc lập <input type="checkbox"/> Có báo cáo tài chính hợp nhất <input type="checkbox"/>

	Hạch toán phụ thuộc <input type="checkbox"/>
4	Năm tài chính: Áp dụng từ ngày ...../..... đến ngày .... / ..... <sup>2</sup> (ghi ngày, tháng bắt đầu và kết thúc niên độ kế toán)
5	Tổng số lao động (dự kiến):
6	Hoạt động theo dự án BOT/BTO/BT/BOO, BLT, BTL, O&M: Có <input type="checkbox"/> Không <input type="checkbox"/>
7	Phương pháp tính thuế GTGT (chọn 1 trong 4 phương pháp): Khấu trừ <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên GTGT <input type="checkbox"/> Trực tiếp trên doanh số <input type="checkbox"/> Không phải nộp thuế GTGT <input type="checkbox"/>

**8. Thông tin chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh của công ty nhà nước/công ty con chưa chuyển đổi**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số thuế: .....

Số giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh hoặc giấy tờ khác có giá trị pháp lý tương đương (chỉ kê khai nếu không có mã số thuế): ..... Ngày cấp ...../...../..... Nơi cấp: .....

Doanh nghiệp cam kết:

- Trụ sở chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh doanh thuộc quyền sở hữu/quyền sử dụng hợp pháp của doanh nghiệp và được sử dụng đúng mục đích theo quy định của pháp luật;

- Hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp, chính xác, trung thực của nội dung Thông báo này.

Người ký tại Thông báo này cam kết là người có quyền và nghĩa vụ thực hiện thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP  
LUẬT CỦA DOANH NGHIỆP**  
(Ký và ghi họ tên)<sup>3</sup>

<sup>1</sup> Tên công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên sau chuyển đổi

<sup>2</sup> Trường hợp niên độ kế toán theo năm dương lịch thì ghi từ ngày 01/01 đến ngày 31/12. Trường hợp niên độ kế toán theo năm tài chính khác năm dương lịch thì ghi ngày, tháng bắt đầu niên độ kế toán là ngày đầu tiên của quý; ngày, tháng kết thúc niên độ kế toán là ngày cuối cùng của quý, tổng thời gian từ ngày bắt đầu đến ngày kết thúc niên độ kế toán phải đủ 12 tháng hoặc 4 quý liên tiếp.

<sup>3</sup> Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp nêu tại Quyết định chuyển đổi ký trực tiếp vào phần này.

**Phụ lục IV-2**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT  
ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP  
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN**

**Mã số doanh nghiệp: .....**

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: ....., ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt (*ghi bằng chữ in hoa*): .....

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài (*nếu có*): .....

Tên công ty viết tắt (*nếu có*): .....

**2. Địa chỉ trụ sở chính:**

.....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Vốn điều lệ** (*bằng số; bằng chữ; VND và giá trị tương đương theo đơn vị tiền nước ngoài, nếu có*): .....

**4. Thông tin về chủ sở hữu**

**Đối với chủ sở hữu là cá nhân:**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:

.....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

.....

.....

Số giấy tờ pháp lý của cá

nhân:

.....

Ngày cấp: ..... /..... /..... Nơi cấp:

.....

Địa chỉ thường trú:

.....

Địa chỉ liên lạc:

.....

***Đối với chủ sở hữu là tổ chức:***

Tên tổ chức (*ghi bằng chữ in hoa*):

.....

Mã số doanh nghiệp/Quyết định thành lập số:

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:

.....

Địa chỉ trụ sở chính:

.....

**5. Người đại diện theo pháp luật của công ty<sup>1</sup>**

Họ và tên (*ghi bằng chữ in hoa*): ..... Giới tính:

.....

Chức danh:

.....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

.....

.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:

.....

Địa chỉ thường trú:

.....

Địa chỉ liên lạc:

.....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
(*Ký, ghi họ tên và đóng dấu*)

---

<sup>1</sup> Ghi thông tin của tất cả người đại diện theo pháp luật trong trường hợp công ty có nhiều hơn 01 người đại diện theo pháp luật

**Phụ lục IV-6**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT  
ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ HOẠT ĐỘNG  
CHI NHÁNH/VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN**

**Mã số chi nhánh/văn phòng đại diện: .....**

*Đăng ký lần đầu, ngày.....tháng.....năm.....*

*Đăng ký thay đổi lần thứ: .....ngày.....tháng.....năm.....*

**1. Tên chi nhánh/văn phòng đại diện (ghi bằng chữ in hoa): .....**

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên chi nhánh/văn phòng đại diện viết tắt (nếu có): .....

**2. Địa chỉ: .....**

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

**3. Thông tin về người đứng đầu**

Họ và tên (ghi bằng chữ in hoa): ..... Giới tính:

.....

Sinh ngày: ...../...../..... Dân tộc: ..... Quốc tịch:

.....

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

.....

.....

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

.....

Ngày cấp: ...../...../..... Nơi cấp:

.....

Địa chỉ thường trú:

.....

Địa chỉ liên lạc:

.....

**4. Hoạt động theo uỷ quyền của doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**  
*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*



**Phụ lục IV-7**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT  
ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH**

*(Trong trường hợp doanh nghiệp có nhu cầu được cấp Giấy chứng nhận  
đăng ký địa điểm kinh doanh ghi nhận thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh)*

*Cấp ngày ..... tháng ..... năm .....*

**1. Thông tin về doanh nghiệp**

Tên doanh nghiệp (ghi bằng chữ in hoa): .....

Mã số doanh nghiệp: .....

Địa chỉ trụ sở chính: .....

**2. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp<sup>2</sup>**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh: .....

**3. Thông tin về địa điểm kinh doanh thuộc chi nhánh<sup>2</sup>**

- Tên địa điểm kinh doanh viết bằng Tiếng Việt: .....

Tên địa điểm kinh doanh viết bằng tiếng nước ngoài (nếu có): .....

Tên địa điểm kinh doanh viết tắt (nếu có): .....

Mã số địa điểm kinh doanh: .....

Địa chỉ địa điểm kinh doanh: .....

Ngày lập địa điểm kinh doanh: .....

Tên người đứng đầu địa điểm kinh doanh: .....

Tên chi nhánh chủ quản: .....

Mã số chi nhánh chủ quản: .....

Địa chỉ chi nhánh chủ quản: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

<sup>2,2</sup> Liệt kê thông tin của tất cả địa điểm kinh doanh thuộc doanh nghiệp/chi nhánh.

**Phụ lục V-5**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT  
ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**THÔNG BÁO**

**Về việc sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp**

Kính gửi: *(Tên doanh nghiệp)*

Địa chỉ: *(Địa chỉ trụ sở chính)*

Mã số: *(Mã số doanh nghiệp/Số Giấy  
chứng nhận đăng ký kinh doanh)*

Phòng Đăng ký kinh doanh:

.....

Địa chỉ trụ sở:

.....

Điện thoại:..... Fax:

.....

Email: ..... Website:

.....

Sau khi xem xét Hồ sơ mã số: ..... đã nhận ngày..... tháng ... năm

.....

của Ông/Bà: .....

về việc: ..... của *(Tên doanh nghiệp)* ..... Mã số

doanh nghiệp *(nếu có)*: .....

Phòng Đăng ký kinh doanh đề nghị những nội dung cần sửa đổi, bổ sung trong hồ sơ và lý do sửa đổi, bổ sung như sau:.....

*Đối với hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử thì ghi:*

Thời hạn để doanh nghiệp sửa đổi, bổ sung hồ sơ đăng ký doanh nghiệp qua mạng thông tin điện tử là 60 ngày kể từ ngày Phòng Đăng ký kinh doanh ra Thông báo yêu cầu sửa đổi, bổ sung hồ sơ. Sau thời hạn nêu trên, nếu không nhận được hồ sơ sửa đổi, bổ sung của doanh nghiệp, Phòng Đăng ký kinh doanh sẽ huỷ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp theo quy trình trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.

Ngày Phòng Đăng ký kinh doanh nhận được tài liệu sửa đổi, bổ sung theo yêu cầu nói trên được tính là ngày nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- .....
- Lưu: .....

**TRƯỞNG PHÒNG**

*(Ký, ghi họ tên và đóng dấu)*

**Phụ lục V-25**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT  
ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....  
Mã hồ sơ: .....

....., ngày .... tháng .... năm .....

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh**

Phòng Đăng ký kinh doanh: .....

Địa chỉ trụ sở: .....

Điện thoại: ..... Fax: .....

Email: ..... Website: .....

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà: .....

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ pháp lý của cá nhân khác)

số:..... Điện thoại: ..... Email: .....

01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm  
kinh doanh mã số: ..... về việc ..... của (Tên doanh nghiệp)

..... Mã số doanh nghiệp (nếu có):  
.....

Hồ sơ bao gồm:

1.  
.....

2.  
.....

3.  
.....

*Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh trả kết quả là giấy chứng nhận/giấy  
xác nhận/thông báo cho doanh nghiệp thì ghi:*

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày ... tháng ... năm ...

*Trường hợp Phòng Đăng ký kinh doanh chỉ cập nhật, bổ sung thông tin đăng  
ký doanh nghiệp trong Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp thì ghi:*

Trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ hợp lệ của doanh  
nghiệp, thông tin đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp sẽ được cập nhật trong  
Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp/đăng tải trên Cổng thông tin quốc  
gia về đăng ký doanh nghiệp.

**NGƯỜI NỘP**  
(Ký và ghi họ tên)

**NGƯỜI NHẬN**  
(Ký và ghi họ tên)

**Phụ lục V-26**

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BKHĐT  
ngày 16 tháng 03 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ TỈNH/TP...  
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: .....

....., ngày.....tháng.....năm.....

**GIẤY BIÊN NHẬN**

**Hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/  
địa điểm kinh doanh qua mạng thông tin điện tử**

Phòng Đăng ký kinh doanh:

Địa chỉ trụ sở:

Điện thoại: ..... Fax:

Email: ..... Website:

Ngày .../.../... đã nhận của Ông/Bà:

Chứng minh nhân dân (hoặc tên loại giấy tờ pháp lý của cá nhân khác)  
số:

Điện thoại: .....

Email: .....

01 bộ hồ sơ đăng ký doanh nghiệp/chi nhánh/văn phòng đại diện/địa điểm kinh  
doanh qua mạng thông tin điện tử mã số: ..... về việc .....  
của (Tên doanh nghiệp) ..... Mã số doanh nghiệp (nếu có):  
.....

Hồ sơ bao gồm:

1

2.

3.

Thời gian trả kết quả giải quyết hồ sơ: ngày ... tháng ... năm ...<sup>3</sup>

Kết quả xử lý hồ sơ đăng ký doanh nghiệp sẽ được gửi vào địa chỉ thư điện tử và tài khoản truy cập Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp của Ông/Bà.

**PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH**

**Mẫu số 04 Thông tư số 01/2018/TT-VPCP**

TÊN BỘ, NGÀNH/CẤP TỈNH/  
CẤP HUYỆN  
TÊN CƠ QUAN ĐƠN VỊ/  
CẤP XÃ  
-----

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
-----

Số:...../PXL-

....., ngày ..... tháng ..... năm .....

**PHIẾU XIN LỖI VÀ HẸN LẠI NGÀY TRẢ KẾT QUẢ**

Kính gửi:.....

Ngày...tháng...năm ..., (tên cơ quan, đơn vị) tiếp nhận giải quyết hồ sơ đề nghị giải quyết thủ tục hành chính (tên thủ tục hành chính) của Ông/Bà/Tổ chức; mã số: .....

Thời gian hẹn trả kết quả giải quyết hồ sơ: .....giờ..., ngày....tháng...năm... Tuy nhiên đến nay, (tên cơ quan, đơn vị) chưa trả kết quả giải quyết hồ sơ của Ông/Bà/Tổ chức đúng thời hạn quy định ghi trên Giấy tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả/Biên nhận hồ sơ. Lý do:...

Sự chậm trễ này đã gây phiền hà, tốn kém chi phí, công sức của Ông/Bà/Tổ chức.(tên cơ quan, đơn vị) xin lỗi Ông/Bà/Tổ chức và sẽ trả kết quả giải quyết hồ sơ cho Ông/Bà/Tổ chức vào ngày ..... tháng ... năm .....

Mong nhận được sự thông cảm của Ông/Bà/Tổ chức vì sự chậm trễ này./.

**THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN, ĐƠN VỊ**

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Chữ ký số của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nếu là biểu mẫu điện tử)

---

<sup>3</sup> Trường hợp hồ sơ được tiếp nhận trên Hệ thống thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp sau giờ hành chính hoặc vào ngày nghỉ lễ, Tết theo quy định thì thời hạn trả kết quả là trong vòng 03 ngày làm việc kể từ ngày làm việc kế tiếp của ngày hồ sơ được tiếp nhận.

